

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Ông Đặng Công Thắng
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 102 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số 06 đường H, phường X, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Phan Công H, sinh năm 1977; ông Phan Công H1, sinh năm 1978; bà Phan Thùy T, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Số 102 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H, bà T có mặt).

2. Ông Phan Công H2, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú tại nước ngoài: Unit 2017, Tower 2 Laureano Ditrevi 2216 Chino Roces Pio del Pilar 1230 Makati, Philippines.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Công H2: Ông Phan Công H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 102 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/10/2020, có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Kim Christina (Phan Thị Kim L), sinh năm 1954; địa chỉ cư trú tại nước ngoài: 16426 Everest Cir, Fountain Valley, CA 92708, USA (Hoa Kỳ). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Phan Cong Howard (Phan Công H3), sinh năm 1953; địa chỉ cư trú tại nước ngoài: 100 Birch Ln, San Jose, CA 95127, USA (Hoa Kỳ).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Công H3: Ông Phan Công H4, sinh năm 1960; địa chỉ: 104 đường N, quận H, thành phố Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 14/9/2020, có mặt).

3. Bà Phan Kim N, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú tại nước ngoài: 87 Rue Brancas, 92310 Se vres, France.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công H4, sinh năm 1960; địa chỉ: 104 đường N, quận H, thành phố Đ (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/9/2020, có mặt).

4. Bà Phan Kim L, sinh năm 1960; Nơi đăng ký HKTT: 84, khu phố 3, phường T, quận 12, thành phố H; tạm trú tại: Số 102 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt).

5. Ông Phan Công T, sinh năm 1953; địa chỉ: Số 20 đường N, phường T, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

6. Bà Phan Thị Kim X, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. (Có mặt).

7. Bà Phan Thị Kim T, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 10, Tân Hòa 8, phường A, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

8. Ông Phan Công H5, sinh năm 1969; Địa chỉ: 236 Del Mar Ave., Apt.B, Chula Vista, CA.91910, USA. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

9. Bà Phan Thị Ánh N1; sinh năm 1989; địa chỉ: K223/2 đường T, phường X, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

10. Bà Phan Thị Kim H; sinh năm 1970; địa chỉ: 257 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

11. Bà Phan Thị Kim H1, sinh năm 1971; địa chỉ: 7 Bầu Hạc 6, phường V, quận T, thành phố Đ. (Có mặt).

12. Ông Phạm Duy N1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 102 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Duy N1: Bà Phan Thị Kim A, sinh năm 1952; địa chỉ: Số 102 đường N, phường H, quận H, thành phố Đ. (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Phạm Duy N1: Ông Trần Tuấn L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hàng thừa kế: Bà Phan Thị Kim A cùng 12 đồng thừa kế thống nhất xác định con chung của cụ Phan Công T, cụ Đinh Thị H còn 6 người được hưởng thừa kế gồm: Bà Phan Thị Kim A, bà Phan Kim L, ông Phan Công H3, Bà Phan Kim N, Bà Phan Kim L, ông Phan Công H6 (Ông H6 chết năm 2013 và vợ ông H6 là bà

Nguyễn Thị B chết năm 2005 đều chết sau cụ T và cụ H nên 4 người con được thừa kế gồm: Phan Công H, Phan Công H1, Phan Thùy T, Phan Công H2). 01 người con nuôi của cụ Phan Công T, cụ Đinh Thị H là Bà Phan Thị Kim T. 06 người con riêng còn lại của cụ Phan Công T được hưởng thừa kế gồm: Ông Phan Công T, Bà Phan Thị Kim X, ông Phan Công H5, bà Phan Thị Kim H, bà Phan Thị Kim H1, ông Phan Công H7 (Ông H7 chết năm 2006. Ông 7 có vợ là Phạm Thị Ánh N nhưng đã ly hôn có 01 người con tên là Phan Thị Ánh N1). Tổng cộng 13 đồng thừa kế.

2. Xác định khối di sản thừa kế của cụ Phan Công T, cụ Đinh Thị H: Ngôi nhà 3 tầng, diện tích xây dựng: $96,3m^2$; diện tích sử dụng tầng 2: $101,5m^2$; diện tích sử dụng tầng 3: $102,9m^2$ tọa lạc trên diện tích đất $106,20m^2$. Theo kết quả chứng thư thẩm định giá do Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn chi nhánh Đà Nẵng thẩm định với tổng giá trị quyền sử dụng đất là 15.430.860.000 đồng và công trình xây dựng trên đất là: 606.667.447 đồng. Tổng cộng: 16.037.527.447 đồng.

3. Thanh toán công sức sửa chữa xây lại hoàn toàn tầng 3 và trùng tu toàn diện cho tầng trệt và tầng 2 của ông Phan Cong Howard (Phan Công H3) là: 191.188.547 đồng. Di sản còn lại là: 16.037.527.447 đồng - 191.188.547 đồng = 15.846.338.900 đồng.

4. Nhường kỹ phần thừa kế của mình có được của 12 đồng thừa kế (Trừ bà Phan Thị Kim A), trong đó bao gồm chi phí bảo quản di sản của ông Phan Công H6 do 4 người con của ông H6 được thừa kế, đều tặng cho ông Phan Cong Howard (Phan Công H3).

5. Các đương sự bao gồm 13 đồng thừa kế thống nhất giao cho ông Phan Cong Howard (Phan Công H3) được quyền sở hữu và sử dụng 01 ngôi nhà 3 tầng có kết cấu móng, trụ, dầm, sàn bê tông cốt thép, tường xây gạch, mái lợp tôn, trần laphoong, nền gạch ceramic, cầu thang bê tông cốt thép, tay vin inox và thép có diện tích xây dựng: $96,3m^2$; diện tích sử dụng tầng 2: $101,5m^2$; diện tích sử dụng tầng 3: $102,9m^2$ tọa lạc trên diện tích đất $106,20m^2$ thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 15 tại địa chỉ 102 đường Ng, tổ 15 phường H, quận H, thành phố Đ (Nhà và đất chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở) có tứ cận đông giáp đường Nguyễn Chí Thanh, bắc giáp kiệt 102 đường Nguyễn Chí Thanh, nam giáp nhà 104 đường Nguyễn Chí Thanh, tây giáp nhà dân. Tổng giá trị quyền sử dụng đất là 15.430.860.000 đồng và công trình xây dựng trên đất là: 606.667.447 đồng. Tổng cộng nhà và đất: 16.037.527.447 đồng. (Mười sáu tỷ, không trăm lẻ bảy triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

6. Ông Phan Cong Howard (Phan Công H3) phải có nghĩa vụ thời trả kỹ phần thừa kế cho bà Phan Thị Kim A là: 2.500.000.000 đồng. (Hai tỷ năm trăm triệu đồng y). Thời hạn giao tiền hạn cuối đến hết ngày 30/12/2021 là xong dứt điểm.

7. Ông Phan Cong Howard (Phan Công H3) được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

8. Các đương sự gồm: Bà Phan Thị Kim A, ông Phan Công H, ông Phan Công H1, bà Phan Thùy T, Bà Phan Kim L, ông Phạm Duy N1 được tiếp tục lưu cư tại nhà 102 đường N, tổ 15 phường H, quận H, thành phố Đ trong thời hạn 6 tháng

để có thời gian chuẩn bị chỗ ở mới.

9. Chi phí tố tụng: Ông Phan Cong Howard (Phan Công H3) phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Phan Thị Kim A 13.400.000 đồng. Thời hạn giao tiền hạn cuối đến hết ngày 19/4/2021 là xong dứt điểm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

10. Án phí DSST:

- Bà Phan Thị Kim A là người cao tuổi, hộ nghèo được xét miễn toàn bộ án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Phan Cong Howard (Phan Công H3) phải chịu: 121.537.527 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé

